

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2023/HC-ST
Ngày 27 – 9 – 2023
V/v Kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Tâm, ông Nguyễn Quang Thuần

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk : Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 110/2023/TLST - HC ngày 19/6/2023 về việc “*Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2023/QĐST-HC ngày 21 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 140/2023/QĐST – HC ngày 18 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Hoàng C và bà Nguyễn Thị Cẩm V; địa chỉ: T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức V1; địa chỉ: B G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Hợp đồng ủy quyền số công chứng 004089 quyền số 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/5/2023 tại Văn phòng C1); có đơn xin xét xử vắng mặt

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị Minh T – Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện K (Giấy ủy quyền số 13/GUQ-UBND ngày 22/6/2023 của Chủ tịch U); có đơn xin xét xử vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Đặng Minh Đ – Chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện K (Công văn số 2854/UBND-VP ngày 16/8/2023 của U); có đơn xin xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: C G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T1; địa chỉ: T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:** Ông Nguyễn

Hoàng C, bà Nguyễn Thị Cẩm V hiện đang quản lý, sử dụng thửa đất số 436a, tờ bản đồ số 17, diện tích 80m², địa chỉ tại thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 072793 do UBND huyện K cấp ngày 07/02/2002 cho hộ bà Trần Thị Thanh T2, thay đổi cơ sở pháp lý ngày 20/11/2012 cho ông Nguyễn Hoàng C và bà Nguyễn Thị Cẩm V theo hồ sơ số 24490001607 CNVP. Từ khi nhận chuyển nhượng thửa đất này cho đến nay, ông C, bà V quản lý, sử dụng ổn định không có tranh chấp với ai. Ngày 24/10/2019 ông C bà V có thể chấp tại Ngân hàng N, nhưng đã xóa thế chấp, hiện nay không thể chấp tại bất kì tổ chức cá nhân nào.

Gần đây, ông C, bà V có nhu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên và tiến hành làm thủ tục tại cơ quan có thẩm quyền thì phát hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 072793 do UBND huyện K cấp ngày 07/02/2002 xác định sai vị trí thửa đất, cụ thể:

Theo nội dung tại Tờ trình số: 34/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của UBND thị trấn P, huyện K về việc xin đề nghị thu hồi đất và cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bị cấp sai vị trí thửa đất của hộ ông Nguyễn Hoàng C ở TDP G thị trấn P xác định:

“Diện tích đo đạc mới: Thửa đất số 137; Tờ bản đồ số: 68; Diện tích: - 158,5m². Lý do sai sót: Trong quá trình đo đạc và xác định vị trí trên bản đồ địa chính cũ tờ bản đồ số 17 và bản đồ đo mới tờ bản đồ số 68 có sự sai sót về cấp nhằm vị trí, dẫn đến trùng với thửa đất của hộ bà Nguyễn Thị T1 đang sử dụng đất tại thửa đất số: 436, tờ bản đồ số: 17, diện tích: 121,6m² đất khu dân cư. Bà Nguyễn Thị T1 đã được UBND huyện K cấp giấy chứng nhận QSDĐ Sổ BD 481832/CH00165, thửa đất số: 436, tờ bản đồ số 17, diện tích: 121,6m² (75m² đất ở, 46,6m² đất cây lâu năm) cấp ngày 18/05/2011. Qua xác minh thực địa thửa đất của hộ ông Nguyễn Hoàng C và bà Nguyễn Thị Cẩm V đang sử dụng đất tại thửa đất số: 137; Tờ bản đồ số: 68; Diện tích: 158,5m² là đúng vị thửa đất hộ ông Nguyễn Hoàng C sử dụng”

Tại văn bản số: 96/CNKP-ĐKTK ngày 20/3/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện K về việc xử lý Tờ trình số 34/TTr-UBND ngày 13/6/2022 của UBND thị trấn P có nội dung: *“Căn cứ kết quả kiểm tra hiện trạng sử dụng đất và kết quả làm việc với UBND thị trấn P ngày 14/3/2023 thì Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu U 072793 do UBND huyện K cấp đối với thửa đất số 436a, tờ bản đồ số 17, diện tích 80m² sai vị trí thửa đất so với vị trí hiện nay ông Nguyễn Hoàng C và bà Nguyễn Thị Cẩm V đang sử dụng thực tế. Theo quy định tại điểm d, Khoản 2, Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 và tại Khoản 5 và 6, Điều 87, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, ý kiến chỉ đạo của UBND huyện K tại Công văn số 316/UBND-TNMT ngày 10/02/2023, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện K hướng dẫn ông Nguyễn Hoàng C và bà Nguyễn Thị Cẩm V khởi kiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sai vị trí đồng thời đề nghị cấp lại giấy chứng nhận theo đúng vị trí sử dụng đất thực tế đến Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định”*

Thửa đất trên hiện nay ông C, bà V đang quản lý sử dụng theo giấy chứng nhận QSDĐ tại thửa đất số: 436a; tờ bản đồ số: 17; diện tích 80m² đã bị cấp sai vị trí và vị trí đúng thực tế sử dụng theo số liệu đo đạc mới là thửa đất số: 137; Tờ bản đồ số: 68;

Diện tích: 158,5m². Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông C, bà V.

Để đảm bảo quyền lợi của mình ông C, bà V đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết các vấn đề sau:

- Hủy giấy chứng nhận QSDĐ số U 072793 do UBND huyện K cấp ngày 07/02/2002 đứng tên hộ bà Trần Thị Thanh T2, thay đổi cơ sở pháp lý ngày 20/11/2012 cho ông Nguyễn Hoàng C và bà Nguyễn Thị Cẩm V đối với thửa đất số 436a, tờ bản đồ số 17, diện tích 80m², địa chỉ thửa đất tại thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền cấp lại giấy chứng nhận QSDĐ cho ông C, bà V đúng vị trí đúng thực tế sử dụng theo số liệu đo đạc mới là thửa đất số 137; Tờ bản đồ số: 68; Diện tích: 158,5m². Địa chỉ thửa đất: Thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

*** Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk:** Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện K mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, không có văn bản nêu ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của người khởi kiện cũng như không cung cấp bất kỳ tài liệu chứng cứ nào có liên quan đến việc giải quyết vụ án.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T1 trình bày:** Năm 2013 tôi có nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông Vũ Xuân S, bà Vũ Thị T3 thửa đất số 436 tờ bản đồ số 17, diện tích 121,6m² tọa lạc tại thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Khi nhận chuyển nhượng thì thửa đất này đã được cấp GCNQSDĐ số BD 481832 ngày 18/5/2011 cho ông S bà T3, ngày 05/3/2013 UBND huyện K thay đổi cơ sở pháp lý sang tên tôi là Nguyễn Thị T1. Thửa đất có tứ cận: Phía Đông giáp đường N; phía Tây giáp đất ông M; phía Nam giáp đất ông V2; phía Bắc giáp đất ông T4 và đất bà H. Khi tôi nhận chuyển nhượng là đất trống, năm 2017 tôi xây nhà cấp 4 trên đất và sử dụng ổn định đến nay không có tranh chấp.

Năm 2022, Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K có mời tôi làm việc về việc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Hoàng C, bà Nguyễn Thị Cẩm V bị cấp nhầm số thửa sang thửa đất của tôi. Tôi xác định trên thực tế từ trước đến nay tôi và vợ chồng ông C sử dụng đất đúng vị trí, không tranh chấp gì với nhau, việc hộ ông Nguyễn Hoàng C bị cấp nhầm thửa là do sai sót của cơ quan có thẩm quyền. Nay ông C bà V khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 072793 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 07/02/2002 đứng tên hộ bà Trần Thị Thanh T2, thay đổi cơ sở pháp lý ngày 20/11/2012 cho ông Nguyễn Hoàng C và bà Nguyễn Thị Cẩm V đối với thửa đất số 436a, tờ bản đồ số 17, diện tích 80m², địa chỉ thửa đất tại thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, thì tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tôi không tranh chấp gì với ông Nguyễn Hoàng C và bà Nguyễn Thị Cẩm V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người khởi kiện đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình

giải quyết vụ án. Riêng đối với người bị kiện đã không thực hiện đúng các quy định về quyền, nghĩa vụ của đương sự tại Điều 55 Luật Tổ tụng hành chính; quyền và nghĩa vụ của người bị kiện tại Điều 57 Luật Tổ tụng hành chính, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk sẽ kiến nghị sau.

- Về nội dung: Qua phân tích, đánh giá đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng C, bà Nguyễn Thị Cẩm V - Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 072793 do UBND huyện K cấp ngày 07/02/2002 cho hộ bà Trần Thị Thanh T2, thay đổi cơ sở pháp lý ngày 13/11/2012 chuyển nhượng cho bà Bạch Thị Tố Q theo hồ sơ số 24490001852 CNVP và đến ngày 20/11/2012 thay đổi cơ sở pháp lý cho ông Nguyễn Hoàng C và bà Nguyễn Thị Cẩm V theo hồ sơ số 24490001607 CNVP đối với thửa đất số 436a, tờ bản đồ số 17, diện tích 80m², địa chỉ thửa đất tại thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk thực hiện nhiệm vụ cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hoàng C, bà Nguyễn Thị Cẩm V theo quy định của pháp luật hiện hành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến trình bày của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người khởi kiện có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính xét xử vắng mặt người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Hoàng C, bà Nguyễn Thị Cẩm V khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 072793 do UBND huyện K cấp ngày 07/02/2002 đứng tên hộ bà Trần Thị Thanh T2, thay đổi cơ sở pháp lý ngày 13/11/2012 chuyển nhượng cho bà Bạch Thị Tố Q theo hồ sơ số 24490001852 CNVP và đến ngày 20/11/2012 thay đổi cơ sở pháp lý chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hoàng C và bà Nguyễn Thị Cẩm V theo hồ sơ số 24490001607 CNVP đối với thửa đất số 436a, tờ bản đồ số 17, diện tích 80m², địa chỉ thửa đất tại thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[3]. Về thời hiệu khởi kiện: Năm 2022, trong quá trình làm thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông C bà V mới biết Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 072793 ngày 07/02/2002 do UBND huyện U cấp xác định sai vị trí thửa đất mà ông C bà V đang quản lý, sử dụng. Ngày 25/6/2022, ông C bà V có đơn đề nghị các cơ quan chuyên môn thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U

072793 ngày 07/02/2002 để làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng vị trí đất ông C, bà V đang quản lý, sử dụng. Ngày 16/5/2023, ông C bà V có đơn khởi kiện vụ án hành chính đồng thời cam kết không khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, như vậy ông C, bà V khởi kiện đúng thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[4]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng C, bà Nguyễn Thị Cẩm V thì thấy:

Tại tờ trình số 34/TTr-UBND ngày 13/6/2022 của UBND thị trấn P (Bút lục số 12a) có nội dung: Thực địa thửa đất của hộ ông Nguyễn Hoàng C, bà Nguyễn Thị Cẩm V đang sử dụng là tại thửa đất số 137 tờ bản đồ số 68, diện tích 158,5m². Trong quá trình đo đạc và xác định vị trí trên bản đồ địa chính cũ tờ bản đồ số 17 và bản đồ đo mới tờ bản đồ số 68 có sự sai sót về cấp nhằm vị trí, dẫn đến trùng với thửa đất của hộ bà Nguyễn Thị T1 đang sử dụng tại thửa đất số 436 tờ bản đồ số 17 diện tích 121,6m².

Tại Công văn số 96/CNKP-ĐKTK ngày 20/3/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện K có nội dung: Căn cứ kết quả kiểm tra hiện trạng sử dụng đất và kết quả làm việc với UBND thị trấn P thì Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 072793 do UBND huyện K cấp đối với thửa đất số 436a, tờ bản đồ số 17 diện tích 80m² sai vị trí thửa đất so với vị trí hiện nay ông Nguyễn Hoàng C, bà Nguyễn Thị Cẩm V đang sử dụng thực tế.

Như vậy, việc UBND huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 072793 ngày 07/02/2002 đứng tên hộ bà Trần Thị Thanh T2, thay đổi cơ sở pháp lý ngày 20/11/2012 cho ông Nguyễn Hoàng C và bà Nguyễn Thị Cẩm V đối với thửa đất số 436a, tờ bản đồ số 17, diện tích 80m² là không đúng vị trí sử dụng đất so với thực tế hiện trạng sử dụng đất. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng, bà Trần Thị Thanh T2 đã chuyển nhượng cho bà Bạch Thị Tố Q và sau đó bà Bạch Thị Tố Q chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông C bà V nên căn cứ khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 6 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ – CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì việc thu hồi đất chỉ được thực hiện khi có bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng C, bà Nguyễn Thị Cẩm V, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 072793 do UBND huyện K cấp ngày 07/02/2002 đứng tên hộ bà Trần Thị Thanh T2, thay đổi cơ sở pháp lý ngày 13/11/2012 chuyển nhượng cho bà Bạch Thị Tố Q theo hồ sơ số 24490001852 CNVP và đến ngày 20/11/2012 thay đổi cơ sở pháp lý chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hoàng C và bà Nguyễn Thị Cẩm V theo hồ sơ số 24490001607 CNVP đối với thửa đất số 436a, tờ bản đồ số 17, diện tích 80m², địa chỉ thửa đất tại thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hoàng C, bà Nguyễn Thị Cẩm V theo quy định của pháp luật hiện hành.

[5]. Về án phí hành chính sơ thẩm: Do được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên ông Nguyễn Hoàng C, bà Nguyễn Thị Cẩm V không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194; Điều 206; Điều 358 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 204; Điều 209 Luật đất đai 2013; Khoản 5 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, quy định chi tiết về thi hành một số điều của Luật đất đai 2013

Áp dụng khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Hoàng C, bà Nguyễn Thị Cẩm V.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 072793 do Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 07/02/2002 cho hộ bà Trần Thị Thanh T2; thay đổi cơ sở pháp lý ngày 13/11/2012 chuyển nhượng cho bà Bạch Thị Tố Q theo hồ sơ số 24490001852 CNVP và đến ngày 20/11/2012 thay đổi cơ sở pháp lý chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hoàng C và bà Nguyễn Thị Cẩm V theo hồ sơ số 24490001607 CNVP đối với thửa đất số 436a, tờ bản đồ số 17, diện tích 80m², địa chỉ thửa đất tại thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk thực hiện nhiệm vụ cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hoàng C, bà Nguyễn Thị Cẩm V theo quy định của pháp luật hiện hành.

[2] Về án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hoàng C và bà Nguyễn Thị Cẩm V không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Cẩm V được nhận lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm do ông Nguyễn Đức V1 nộp thay theo biên lai số AA/2022/0003756 ngày 16/6/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo:

Đương sự, người đại diện hợp pháp cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Nguyễn Thị Thu Trang